



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NÔNG NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỜI KHOÁ BIỂU NĂM HỌC 2023 - 2024
Tuần 40: từ ngày 13/05/2024 đến ngày 19/05/2024

THỨ LỚP		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
CÁC LỚP CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY						
K9-DVTY P.103	Sáng	Sinh hoạt lớp Giống vật nuôi (Hoà)	1 4	Dược lý thú y (Lệ)	5 Giống vật nuôi (Hoà)	5 Dược lý thú y (Lệ)
	Chiều					
K9-KTDN K8-KTDN P.302	Sáng	Sinh hoạt lớp Thị trường CK (Thảo)	1 4	Quản trị VP (Thuý)	5 Tiếng anh CN (Phiên) Quản trị VP (Thuý)	3 5 Thị trường CK (Thảo)
	Chiều					
CÁC LỚP TRUNG CẤP HỆ CHÍNH QUY						
TT63A1 P.201	Sáng				Giống cây trồng (Huệ)	4
	Chiều	Hoá BVTV (Hương)	4	Cây lương thực (Thọ)	4	Cây lương thực (Thọ)
CNTY63A1 P.101	Sáng				Dược lý thú y (Duyên)	4
	Chiều	Sinh hoạt lớp VSV - Truyền nhiễm (Hoà)	1 3	CD và ĐTH thú y (Vân)	4	VSV - Truyền nhiễm (Hoà)
CNTY63A3 P.102	Sáng				CD và ĐTH thú y (Vân)	4
	Chiều	Sinh hoạt lớp CD và ĐTH thú y (Vân)	1 3	KTTG (Hằng)	4	KTTG (Hằng)
CNTY63A4 P.103	Sáng	Sinh hoạt lớp Giống vật nuôi (Hoà)	1 4	Dược lý thú y (Lệ)	5	Giống vật nuôi (Hoà)
	Chiều					
KTDN63A P.305	Sáng	Sinh hoạt lớp Luật kinh tế (Huyền)	1 4	Thuế (Thảo)	3	Nguyên lý Marketing (Sơn)
	Chiều			Lý thuyết TCTT (T.Huyền)	2	Tài chính DN (Thuý)
KTDN63B	Sáng			Phân tích HDKD (H.Nga)	4	Kinh tế chính trị (Quế)
	Chiều			Nguyên lý Marketing (Dung)	4	Luật kinh tế (Nga)

CNTT63A1 P.203	Sáng			Mạng máy tính (Quang)	5	Cấu trúc DL và GT (Hà)	5		Cơ sở DL (Phương)	5	
	Chiều	Sinh hoạt lớp Tổ chức QLDN (Son)	1 3	Tiếng anh chuyên ngành (Linh)	4	QTCSDL với Access (Phương)	3	QTCSDL với Access (Phương)	4	Cấu trúc MT (Hà)	3
CNTT63A2 P.202	Sáng			Cơ sở DL (Phương)	5	Tổ chức QLDN (Thủy)	5			QTCSDL với Access (Trường)	5
	Chiều	Sinh hoạt lớp Cấu trúc DL và GT (Hà)	1 3	Mạng máy tính (Quang)	4	Cấu trúc DL và GT (Hà)	4	QTCSDL với Access (Trường)	4	Tiếng anh chuyên ngành (K.Nhung)	4
ĐCN63A1 P.A102	Sáng	Máy điện (Tuấn)	5	Khí cụ điện (Đ.Đức)	4					Máy điện (Tuấn)	5
	Chiều	Máy điện (Tuấn)	4	Tiếng anh (Phiên)	3					Máy điện (Tuấn)	4
ĐCN63A2 P.A301	Sáng	Máy điện (Giáp)	5	Máy điện (Giáp)	5					Khí cụ điện (Đ.Đức)	4
	Chiều	Máy điện (Giáp)	4	Máy điện (Giáp)	4					Tiếng anh (Phiên)	4
ĐCN63A3 P.A302	Sáng			Tiếng anh (Linh)	4	Máy điện (Giáp)	4			Khí cụ điện (Nga)	4
	Chiều	Sinh hoạt lớp Khí cụ điện (Nga)	1 3	Đo lường điện (A.Đức)	4	Máy điện (Giáp)	4	Đo lường điện (A.Đức)	4	Đo lường điện (A.Đức)	4
ĐCN63B	Sáng			Máy điện (Huân)	4	Máy điện (Huân)	4			Máy điện (Huân)	4
	Chiều			Máy điện (Huân)	4						
TL63B	Sáng			QLVH tưới tiêu (Huyền)	4	Bê tông cốt thép (Hoà)	4			Kỹ năng giao tiếp (N.Đức)	4
	Chiều			Bê tông cốt thép (Hoà)	4						
CBTS 63	Sáng			Thu mua, BQVCNL thủy sản (Liên)	4	Thu mua, BQVCNL thủy sản (Liên)	4			Chế biến agar - agar (Năm)	4
	Chiều			Chế biến agar - agar (Năm)	4						
KTM TT63	Sáng			Cơ ứng dụng (N.Đức)	4	Tiếng anh CNA1 (K.Nhung)	4			KT điện - điện lạnh (Ánh)	4
	Chiều			KT điện - điện lạnh (Ánh)	4						
ĐKTB63	Sáng			Máy điện hàng hải (Trung)	4	Máy điện hàng hải (Trung)	4			Máy điện hàng hải (Trung)	4
	Chiều			Máy điện hàng hải (Trung)	4						

CÁC LỚP TRUNG CẤP HỆ CHÍNH QUY HỌC CUỐI TUẦN

THỨ		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
LỚP							
TT63A2 P.303	Sáng	Tiếng anh (K.Nhung)	4	Sinh hoạt lớp	1	Cây lương thực (Bình)	4
				Đất trồng - phân bón (Hương)	4		
	Chiều	Đất trồng - phân bón (Hương)	4	Pháp luật (Nga)	4	Chính trị (Quế)	4

CNTY63A2 P.302	Sáng	Tiếng anh (K.Nhung)	4	Sinh hoạt lớp	1	Giống vật nuôi (Phượng)	4
	Chiều	GPSL vật nuôi (Hằng)	4	Quản trị kinh doanh (Thúy)	4	Chính trị (Quế)	4
			4	Pháp luật (Nga)	4		

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Lâm Thị Hương

THÀNH



THỜI KHOÁ BIỂU NĂM HỌC 2023 - 2024
CÁC LỚP HỌC CHƯƠNG TRÌNH GDTX CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
Tuần 40: từ ngày 13/05/2024 đến ngày 19/05/2024

THỨ LỚP		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
VH61B1 P.201	Sáng	Ngữ văn (Hằng) 4 (Ôn thi)	Toán (Quý) 4 (Ôn thi)	Ngữ văn (Hằng) 4 (Ôn thi)	Địa lý (Ngọc) 4 (Ôn thi)	Lịch sử (Dự) 4 (Ôn thi)
	Chiều					
VH61B2 P.104	Sáng	Toán (Quý) 4 (Ôn thi)	Ngữ văn (H.Hà) 4 (Ôn thi)	Ngữ văn (H.Hà) 4 (Ôn thi)	Lịch sử (Dự) 4 (Ôn thi)	Địa lý (Ngọc) 4 (Ôn thi)
	Chiều					
VH52B	Sáng	Địa lý (Thúy) 4 (Ôn thi)	Lịch sử (Dự) 4 (Ôn thi)	Toán (Nhưng) 4 (Ôn thi)	Toán (Nhưng) 4 (Ôn thi)	Ngữ văn (Hằng) 4 (Ôn thi)
	Chiều					
VH62B1 P.204	Sáng					
	Chiều	Sinh hoạt lớp 1 CĐLC Hoá học (Hà) 3	CĐLC Hoá học (Hà) 2	Toán (Tú) 3	CĐLC Hoá học (Hà) 4	Ngữ văn (H.Hà) 4
VH62B3 P.A101	Sáng		Toán (Hương) 4	Toán (Hương) 4		
	Chiều	CĐLC Ngữ văn (L.Anh) 4	CĐLC Ngữ văn (L.Anh) 4		CĐLC Ngữ văn (L.Anh) 4	Vật lý (Vân) 4
VH62B4	Sáng		CĐLC Ngữ văn (Hằng) 4			
	Chiều	Sinh hoạt lớp 1 CĐLC GDKT và PL (Quyên) 3	Vật lý (Vân) 4	CĐLC GDKT và PL (Quyên) 3	CĐLC Ngữ văn (Hằng) 4	CĐLC Ngữ văn (Hằng) 4
VH62B5 P.301	Sáng					
	Chiều	Toán (Quý) 4	CĐLC Ngữ văn (Tâm) 4		CĐLC Ngữ văn (Tâm) 3	CĐLC GDKT và PL (Quyên) 4
VH63B1	Sáng	CĐLC Lịch sử (Giang) 4			CĐLC Lịch sử (Giang) 4	
	Chiều	CĐLC Lịch sử (Giang) 4		CĐLC Địa lý (Thúy) 4	CĐLC Lịch sử (Giang) 4	CĐLC Địa lý (Thúy) 4



VH63B4 P.103	Sáng		Hoá học (Hà)	4							
	Chiều	CĐLC Địa lý (Nhài)	3	Toán (Quý)	4	CĐLC Ngữ văn (L.Anh)	4	Lịch sử (Dự)	4	Ngữ văn (L.Anh)	4
VH63B8 P.305	Sáng					Lịch sử (Dự)	3	CĐLC ngữ văn (L.Anh)	5		
	Chiều	Sinh hoạt lớp	1			Vật lý (Vân)	2			Toán (Tú)	4
VH63B2 P.101	Sáng	Sinh hoạt lớp	1	CĐLC Địa lý (Sáu)	5	CĐLC Ngữ văn (Tâm)	5			CĐLC Ngữ văn (Tâm)	5
	Chiều	Hoá học (Hà)	4								
VH63B3 P.102	Sáng	Sinh hoạt lớp	1	Sinh học (Phượng)	4	Ngữ văn (L.Anh)	5			CĐLC Địa lý (Sáu)	5
	Chiều	Lịch sử (Dự)	4								
VH63B5 P.A102	Sáng					Toán (Quý)	4	Hoá học (Vân)	5		
	Chiều					Toán (Quý)	4	Toán (Quý)	4		
VH63B6 P.203	Sáng	Sinh hoạt lớp	1					CĐLC Ngữ văn (H.Hà)	5		
	Chiều	CĐLC Ngữ văn (H.Hà)	4								
VH63B7 P.202	Sáng	Địa lý (Chung)	5					Địa lý (Chung)	5		
	Chiều										

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Lâm Thị Hương